TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Tuyết T- Sinh năm: 1983 - Địa chỉ: Tổ 171 phường A, Quận S, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Th- Sinh năm: 1989 - Trú tại: tổ 3A phường M, Quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Tuyết T và anh Ngô Văn Th. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01 do UBND phường M cấp ngày 18/7/2013).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Tuyết T và Anh Ngô Văn Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Ngô Văn T1, sinh ngày 02/12/2013 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao con Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 27/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung theo quy định pháp luật.

Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000đ, chị T và anh Th mỗi người chịu 75.000đ nhưng chị T tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009012 ngày 26/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, TP Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND q. S, TP ĐN;
- Thi hành án dân sự q. S;
- UBND phường M
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé